

Chỉ đạo nội dung:
Đại tá, Thạc sỹ Hoàng Xuân Hải

Thực hiện:
Thượng tá, CN Lê Như Thủy
CNV Trần Mạnh Hà

Lời giới thiệu

Nhằm giúp bạn đọc nắm được nguồn sách mới nhập về Thư viện Quân đội, chúng tôi biên soạn và cấp phát đến các thư viện trong toàn quân “**Thư mục thông báo tài liệu mới**” số 5 - 2012.

Thư mục TBTLM gồm 3 phần:

Phần I: Thông báo tài liệu mới: giới thiệu sách quốc văn, ngoại văn, luận văn mới nhập về Thư viện Quân đội.

Phần II: Tài liệu điện tử.

Phần III: Điểm sách.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo nội dung và ngôn ngữ.

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc.

Mọi ý kiến xin gửi về:

PHÒNG THÔNG TIN THƯ MỤC MÁY TÍNH
THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI
83 Lý Nam Đế – Hà Nội

Điện thoại: 04.66624724 – 069.554556 – FAX: 04.8235130

Email: Thuvienquandoi@Gmail.com

PHẦN I: GIỚI THIỆU TÀI LIỆU MỚI

0 – TỔNG LOẠI

002 – Xuất bản

001. Tin tức trái đất phẳng: Một phóng viên danh tiếng phơi bày sai lệch và luận điệu tuyên truyền của báo chí toàn cầu / Nick Davies; Nguyễn Thị Hiền Thảo dịch. - H. : Dân trí, 2012. - 482tr. ; 24cm

002/V 12949/V 12950

002. Hoạt động của phóng viên nước ngoài tại Việt Nam trong thời kỳ đổi mới: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / Nguyễn Phương Lan. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2010. - 147tr. ; 19cm

002.6/LAV 6726

02 – Sự nghiệp thư viện

003. Hiện đại hoá công tác tổ chức hoạt động các phòng tư liệu thuộc Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội: Luận văn thạc sĩ khoa học thư viện: 60.32.20 / Nguyễn Phúc Chí. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2010. - 110tr. ; 19cm

027/LAV 6704

004. Ứng dụng hệ quản trị thư viện tích hợp iLip tại các thư viện trên địa bàn Hà Nội: Luận văn thạc sĩ khoa học thư viện: 60.32.20 / Nguyễn Thuỳ Linh. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2011. - 88tr. ; 19cm

027+6T7.3-083/LAV 6713

1 - TRIẾT HỌC - TÂM LÝ HỌC - LOGIC HỌC

1D – Triết học Mác - Lênin

005. Nhận thức và vận dụng quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.80 / Nguyễn Thị Hoài. - H. : Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị, 2010. - 84tr. ; 19cm

1D/LAV 6724

006. Vận dụng quan điểm của triết học Mác-Lênin về vai trò của thực tiễn đối với nhận thức vào việc nhận thức con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.80 / Đỗ Hồng Huyền. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2010. - 88tr. ; 19cm

1D/LAV 6711

007. Tư duy truyền thống và ảnh hưởng của nó đối với công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.80 / Lê Thanh Thủy. - H. : Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị, 2010. - 103tr. ; 19cm

1D7.3/LAV 6708

1T – Lịch sử triết học

008. Hiện tượng học tinh thần= *Phanomenologie Desgeistes* / Georg Wilhelm Friedrich Hegel; Bùi Văn Nam Sơn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012.; 24cm

T.1 - 806tr.

1T6.5/V 12929

T.2 - 831tr.

1T6.5/V 12930

2 - CHỦ NGHĨA VÔ THẦN - TÔN GIÁO

009. 30 năm hoạt động của giáo hội Phật giáo Việt Nam, những vấn đề lý luận và thực tiễn trong công tác quản lý nhà nước: Hội thảo khoa học. - H. : Ban tôn giáo chính phủ, 2012. - 317tr. ; 29cm

293/T 22827

010. Sự truyền bá và phát triển của đạo Tin Lành ở một số nước và vùng lãnh thổ Đông Bắc Á : Đề tài cấp Bộ / Phạm Hồng Thái chủ nhiệm đề tài. - H. : Viện nghiên cứu Đông Bắc Á, 2010. - 192tr. ; 29cm

294.3/T 22824

011. Islam giáo và ảnh hưởng của nó đến đời sống chính trị hiện đại ở một số nước Đông Nam Á : Luận văn thạc sĩ chủ nghĩa xã hội khoa học: 60.22.85 / Hoàng Thị Hương. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2011. - 99tr. ; 19cm

295/LAV 6727

012. Báo cáo thường niên về tôn giáo ở Việt Nam năm 2010: Báo cáo thường niên năm 2010 / Nguyễn Quốc Tuấn chủ nhiệm nhiệm vụ. - H. : Viện nghiên cứu tôn giáo, 2011. - 52tr. ; 29cm

298(V)/T 22815

013. Đa dạng tôn giáo: So sánh Pháp - Việt Nam: Sách tham khảo / Chủ biên: Nguyễn Hồng Dương, P. Hoffman. - H. : Văn hóa thông tin, 2011. - 506tr. ; 21cm

298(V)/71396/71397

014. Đấu tranh chống hoạt động lợi dụng tôn giáo xâm phạm an ninh quốc gia - Những vấn đề lý luận và thực tiễn: Kỷ yếu hội thảo khoa học. - H. : Bộ Công an, 2011. - 435tr. ; 29cm

Lưu hành nội bộ

298(V)/T 22826

015. Tìm hiểu một số hình ảnh của tôn giáo đến đời sống văn hoá tinh thần người Việt hiện nay : Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.90 / Vũ Đức Chính (Thích Thanh Nhiễu). - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2010. - 115tr. ; 19cm
298(V)/LAV 6728

016. Tìm hiểu tín ngưỡng tôn giáo, phong tục tập quán và lễ hội tôn giáo Việt Nam - Hỏi đáp pháp luật về tín ngưỡng tôn giáo Việt Nam. - H. : Lao động, 2012. - 463tr. ; 27cm
298(V)+385/V 12917/V 12918

017. Yếu tố tôn giáo trong phong trào khởi nghĩa nông dân Trung Quốc (Từ thế kỷ III trước công nguyên đến thế kỷ XIX) : Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: 60.22.50 / Lê Thị Thương. - H. : Trường Đại học Sư phạm, 2010. - 82tr. ; 19cm
298(N414)+9(N414)/LAV 6729

018. Phong thuỷ cải vận dành cho mệnh thiếu kim thuỷ / Lý Cư Minh. - H. : Hồng Đức, 2011. - 446tr. ; 24cm
299/V 12931/V 12932

3K - CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

3K1 - Mác

019. Giới thiệu quyển I bộ "Tư bản" của Các Mác / Đ.I. Rôdenbe. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 670tr. ; 21cm
3K14/71362/71363

020. Giới thiệu quyển II bộ "Tư bản" của Các Mác / Đ.I. Rôdenbe. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 402tr. ; 21cm
3K14/71364/71365

021. Giới thiệu quyển III bộ "Tư bản" của Các Mác / Đ.I. Rôdenbe. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 640tr. ; 21cm
3K14/71366/71367

3K5H – Hồ Chí Minh

022. Chủ tịch Hồ Chí Minh và những tác phẩm mang tính lịch sử. - H. : Chính trị - Hành chính, 2012. ; 27cm
T.1 : Cuộc đời hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh - 445tr.
3K5H6/V 12941/V 12942

T.2 : Những tác phẩm mang tính lịch sử - 451tr.
3K5H6+3K5H3/V 12943/V 12944

023. Hồ Chí Minh - Ngôi sao sáng mãi trên bầu trời Việt Nam / Vũ Khiêu. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 411tr. ; 24cm

3K5H6/V 12974/V 12975

024. Nguyễn Ái Quốc với hoạt động của Đảng cộng sản Việt Nam thời kỳ 1930 – 1938 : Luận văn thạc sĩ lịch sử: 60.22.56 / Nguyễn Thuý Đức. - H. : Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, 2010. - 114tr. ; 19cm

3K5H6+3KV1.12/LAV 6677

025. Tư cách người công an cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh thời kỳ đầy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá : Luận văn thạc sĩ khoa học chính trị: 60.31.27 / Tạ Thành Chung. - H. : Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, 2010. - 109tr. ; 19cm

3K5H6+34(V)134/LAV 6671

026. Tư tưởng và tấm gương Hồ Chí Minh về đào tạo, sử dụng người hiền tài : Luận văn thạc sĩ khoa học chính trị: 60.31.27 / Nguyễn Thị Loan. - H. : Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, 2010. - 114tr. ; 19cm

3K5H6/LAV 6676

027. Vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh về phương pháp xây dựng con người để xây dựng con người ở nước ta hiện nay : Luận văn thạc sĩ khoa học chính trị: 60.31.27 / Lê Thị Hải Hà. - H. : Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, 2010. - 125tr. ; 19cm

3K5H6/LAV 6678

3KV – Đảng Cộng sản Việt Nam

028. Bồi dưỡng nâng cao nhận thức về Đảng, hướng dẫn thực hiện một số nghiệp vụ quan trọng trong công tác đảng. - H. : Lao động, 2012. - 455tr. ; 27cm

3KV/V 12915/V 12916

029. Các nghị quyết của Trung ương Đảng 2005 - 2010. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 851tr. ; 24cm

3KV(060)/V 12976/V 12977

030. Lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Tiền Phong (1930 - 2010). - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 369tr. ; 21cm

3KV1+9(V-H)/71282/71283

031. Gia đình, bạn bè và đất nước : Hồi ký / Nguyễn Thị Bình. - H. : Tri thức, 2012. - 303tr. ; 21cm

3KV1(092)+V24/71392/71393

032. Những chiến sĩ cách mạng vượt ngục tù Côn Đảo. - H. : Lao động, 2012. - 499tr. ; 2cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm)

3KV1(092)+9(V)(092)+V24/V 12911/V 12912

033. Đảng lãnh đạo xây dựng và giữ vững Vùng tự do ở Nam Trung Bộ : Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: 60.22.56 / Trần Văn Dư. - H. : Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, 2010. - 109tr. ; 19cm

3KV1.21/LAV 6680

034. Nghệ thuật lãnh đạo kết hợp đấu tranh chính trị, quân sự, ngoại giao trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Đảng cộng sản Việt Nam (Giai đoạn 1965 đến 1973) : Sách tham khảo / Nguyễn Văn Bạo. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 202tr. ; 21cm

3KV1.23/LC 11733/LC 11734

035. Đảng cộng sản Việt Nam với quan hệ Việt Nam - Lào từ năm 1986 đến năm 2010 : Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: 60.22.56 / Hoàng Thị Hà Nguyên. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2011. - 191tr. ; 19cm

3KV1.26+327/LAV 6684

036. Lịch sử đấu tranh cách mạng của đảng bộ và nhân dân xã Lộc Thái (1930 - 2010) / Hồ Sơn Đài chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 248tr. ; 21cm

3KV1(V314)+9(V314)/71284/71285

037. Cẩm nang hướng dẫn kỹ năng giám sát của Đảng về thực hiện một số vấn đề cấp bách trong công tác xây dựng đảng hiện nay. - H. : Lao động, 2012. - 638tr. ; 27cm

3KV3/V 12909/V 12910

3KN – Phong trào cộng sản quốc tế...

038. Luận chuyển cán bộ diện Trung ương Đảng nhân dân cách mạng Lào quản lý giai đoạn hiện nay : Luận văn thạc sĩ khoa học chính trị: 60.31.23 / Bút Sa Đy Tha Na Mương. - H. : Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, 2010. - 99tr. ; 19cm

3KN(441)/LAV 6673

3KTV – Đoàn TNCS Hồ Chí Minh...

039. Vấn đề lối sống của thanh niên Việt Nam hiện nay : Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.80 / Lê Thị Hoài. - H. : Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị, 2011. - 98tr. ; 19cm

3KTV/LAV 6716

3 – CÁC KHOA HỌC XÃ HỘI CHÍNH TRỊ

301 – Xã hội học

040. Quản trị biến đổi xã hội trong bối cảnh toàn cầu hoá: Kỷ yếu hội thảo quốc tế. - Bản in lần thứ nhất. - H. : Học viện chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, 2011. - 277tr. ; 29cm

301/T 22809

31 – Thống kê. Hoạch toán. Phân tích kinh tế

041. Lạng Sơn, 30 năm xây dựng và phát triển (1980 - 2010). - H. : [Knxb], 2012. - 107tr. ; 24cm

31(V)+9(V113)/V 12968

042. Niên giám thống kê Hà Nội 2011 = Hanoi Statistical yearbook. - H. : [Knxb], 2012. - 408tr. ; 25cm

TSNB ghi: Niên giám thống kê 2011

31(V)/V 12955

32 – Chính trị. Khoa học chính trị

043. Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hoá, văn học, nghệ thuật trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 659tr. ; 24cm

32(V)2/V 12973

044. Quan hệ Việt Nam – Ucraina: Thực trạng và triển vọng / Nguyễn Quang Thuần chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2012. - 295tr. ; 21cm

32(V)8+32(N519.2)/71246/71247

045. Hà Nội mở rộng cơ hội và thách thức trong hội nhập quốc tế : Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế / Lê Thị Thu Hà. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2010. - 81tr. ; 19cm

32(V)84/LAV 6709

046. Chính sách đối ngoại của Trung Quốc đối với khu vực Nam Á trong thập niên đầu thế kỷ XXI: Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: 60.22.50 / Lại Vũ Anh. - H. : Trường Đại học Sư phạm, 2011. - 132tr. ; 19cm

32(N414)+327/LAV 6707

047. Cơ sở hình thành khu vực địa chính trị Đông Á / Phạm Quang Minh. - H. : [K.nxb], 2009. - 82tr. ; 29cm

32(N41)/T 22822

048. Một số vấn đề và xu hướng chính trị - kinh tế ở cộng hoà dân chủ nhân dân Lào trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI / Trương Duy Hoà chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2012. - 247tr. ; 21cm

32(N441)+33(N441)/71344/71345

049. Những vấn đề và xu hướng chính trị - kinh tế ở CHDCND Lào trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI / Trương Duy Hoà chủ biên. - H. : Viện khoa học xã hội Việt Nam, 2011. - 203tr. ; 29cm

32(N441)+33(N441)/T 22808

050. Những vấn đề chính trị, kinh tế nổi bật Đông Nam Á giai đoạn 2011 - 2020 và tác động : Báo cáo tổng quan đề tài cấp Bộ / Nguyễn Sỹ Tuấn chủ nhiệm. - H. : Viện nghiên cứu Đông Nam Á, 2010. - 258tr. ; 29cm

32(N44/45)+33(N44/45)/T 22833

051. ASEAN trong chính sách hướng Đông của Ấn Độ: Luận án tiến sĩ lịch sử: 62.22.50.05 / Võ Xuân Vinh. - H. : Học viện Khoa học xã hội, 2011. - 221tr. ; 19cm

32(N461)/LAV 6686

052. Những vấn đề chính trị - kinh tế nổi bật của Châu Mỹ hiện nay và tác động đến Việt Nam : Báo cáo tổng quan đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ 2009 - 2010 / Nguyễn Thiết Sơn chủ nhiệm đề tài. - H. : Viện nghiên cứu Châu Mỹ, 2011. - 268tr. ; 29cm

32(N7)+33(N7)/T 22828

053. Một số vấn đề về đảng cầm quyền và đảng đối lập trong đời sống chính trị Hoa Kỳ / Nguyễn Thị Hạnh chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2012. - 163tr. ; 21cm

32(N711)/71348/71349

054. Bối cảnh quốc tế mới và hệ lụy đối với Việt Nam: Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế. - H. : Viện chính trị và kinh tế thế giới, 2011. - tr. ; 29cm

327/T 22830

055. Châu Phi - Trung Đông: Những vấn đề chính trị và kinh tế nổi bật / Đỗ Đức Định chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2012. - 335tr. ; 2cm

327/71250/71251

056. Quan hệ Mỹ - Trung Quốc giai đoạn 2011 – 2020 : Đề tài cấp Bộ / Lê Khương Thùy chủ nhiệm đề tài. - H. : Viện nghiên cứu Châu Mỹ, 2009. - 165tr. ; 29cm

327/T 22811

057. Quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ hướng tới tầm cao mới = Vietnam - US relations toward new height : Kỷ yếu hội thảo khoa học = Conference proceedings. - H. : Viện nghiên cứu Châu Mỹ, 2012. - 253tr. ; 29cm

327/T 22832

058. Quan hệ Việt Nam - Thái Lan 2000 – 2009 : Luận văn thạc sĩ lịch sử thế giới: 60.22.50 / Hà Lê Huyền. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2010. - 161tr. ; 19cm

327/LAV 6706

059. Bức tranh địa - chính trị và trật tự Đông Á thập niên 90 của thế kỷ XX: Đề tài cấp Nhà nước / Phạm Đức Thành chủ nhiệm đề tài. - H. : [K.nxb], 2008. - 87tr. ; 29cm

327.01/T 22835

060. Những xu thế quốc tế nổi bật tác động đến phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020 : Báo cáo tổng hợp / Nguyễn Xuân Thắng chủ nhiệm đề tài. - H. : Viện khoa học xã hội Việt Nam, 2011. - 235tr. ; 29cm

061. Asean từ hiệp hội đến cộng đồng - Những vấn đề nổi bật và tác động đến Việt Nam / Nguyễn Duy Dũng chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2012. - 223tr. ; 21cm

327.51/71354/71355

062. Các tổ chức phi chính phủ quốc tế - Vấn đề nổi bật, xu hướng cơ bản và tác động chủ yếu / Đinh Quý Độ chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2012. - 290tr. ; 21cm

327.51/71342/71343

063. Hội nhập khu vực: Quan điểm của EU và ASEAN = Regional integration at the crossroads: Perspectives from the EU and ASEAN : Kỷ yếu hội thảo khoa học = International conference proceedings. - H. : Trường Đại học khoa học xã hội và nhân văn, 2012. - 230tr. ; 29cm

327.51/T 22821

064. Một số vấn đề cơ bản của các nước Đông Âu sau khi gia nhập Liên minh Châu Âu / Hồ Thanh Hương chủ nhiệm đề tài. - H. : Viện nghiên cứu Châu Âu, 2010. - 182tr. ; 29cm

327.51/T 22841

065. Quá trình hình thành "Cộng đồng Đông Á" và vai trò của nó đối với sự phát triển của khu vực : Kỷ yếu khoa học đề tài cấp Bộ năm 2007: B07-10 / Thái Văn Long chủ nhiệm đề tài. - H. : Học viện chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, 2007. - 236tr. ; 29cm

327.51/T 22842

066. Phụ nữ Châu Á và giáo dục - Quan điểm Á, Âu và những nhìn nhận khác = Asian women and education - Asian, European and other perspectives : Kỷ yếu hội thảo quốc tế / Trần Thị Phương Hoa chủ biên. - H. : Từ điển bách khoa, 2012. - 519tr. ; 24cm

327.6+37(N4)/V 12927/V 12928

067. Indian foreign policy: The politics of postcolonial identity from 1947 to 2004 / Priya Chacko. - London : Routledge, 2012. - 237p. ; 24cm

32(N461)/AV 11112

068. Security and stability in the Middle East: Critical concepts in military, strategic and security studies / Ed.: Barry Rubin. - London : Routledge, 2012. ; 24cm

Vol.1 : Regimes, elites and the roots of instability - 544p.

32(N47)/AV 11118

Vol.2 : Regional security - 337p.

32(N47)/AV 11119

Vol.3 : Economic and Regional issues in stability - 370p.

32(N47)/AV 11120

Vol.4 : Revolutionary challenges - 521p.

32(N47)/AV 11121

069. *Multipolarity in the 21st century: A new world order* / Donette Murray, David Brown. - London : Routledge, 2012. - 202p. ; 24cm. - (Contemporary security studies)

327/AV 11115

070. *Advancing peace research: Leaving traces, selected articles by J. David Singer* / Ed.: Jody B. Lear, Diane Macaulay, Meredith Reid Sarkees. - London : Routledge, 2012. - 292p. ; 24cm

327.03/AV 11110

071. *Antarctic security in the Twenty-first century: Legal and policy perspectives* / Ed.: Alan D. Hemmings, Donad R. Rothwell, Karen N. Scott. - London : Routledge, 2012. - 343p. ; 24cm

327.03/AV 11109

072. *Arms control and missile proliferation in the Middle East* / Ed.: Bernd W. Kubbing, Sven-Eric Fikenscher. - London : Routledge, 2012. - 335p. ; 24cm. - (Routledge global security studies)

327.03/AV 11108

073. *Justice and security in the 21st century: Risks, right and the rule of law* / Ed.: Barbara Hudson, Synnove Ugelvik. - London : Routledge, 2012. - 240p. ; 24cm. - (Routledge studies in liberty and security)

327.03/AV 11113

074. *Peace and conflict studies: A Reader* / Ed.: Charles P. Webel, Jorgen Johansen. - London : Routledge, 2012. - 443p. ; 25cm

327.03/AV 11116

075. *Post-war security transitions: Participatory peacebuilding after asymmetric conflicts* / Ed.: Véronique Dudouet, Hans J. Giessmann, Katrin Planta. - London : Routledge, 2012. - 280p. ; 24cm. - (Routledge studies in peace and conflict resolution)

327.03/AV 11117

076. *Intelligence and Intelligence analysis* / Patrick F. Walsh. - London : Routledge, 2011. - 332p. ; 24cm

327.09/AV 11111

077. *Encyclopédie des terrorismes et violences organisées* / Jacques Baud. - Paris : Lavauzelle, 2009. - 1278p. ; 21cm. - (Renseignement, histoire & géopolitique. Études)

327.03(03)/F 8463

078. *Éthique et renseignement, la difficile cohabitation du bien et de la nécessité* / Direc.: Thierry Pichevin. - Paris : Éd. ESKA, 2011. - 141p. ; 24cm

327.09+355.03/FV 3586

079. Как уничтожить террористов. Действия штурмовых групп: (Практическое пособие) / М. Н. Петров. - Минск : Харвест, 2012. - 320с. ; 21cm
327.03/X 26875

33 – Kinh tế. Khoa học kinh tế

080. Tái cấu trúc kinh tế theo mô hình tăng trưởng xanh - Kinh nghiệm quốc tế và gợi ý cho Việt Nam : Kỷ yếu hội thảo. - H. : Khoa học xã hội, 2012. - 342tr. ; 21cm
33/71352/71353

081. Từ điển thuật ngữ kinh tế viễn thông Anh - Việt / Trương Đức Nga chủ biên. - H. : Thông tin và truyền thông, 2012. - 216tr. ; 21cm
33(03)+4(N523)(03)=V/71382/71383

082. "Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế": Kỷ yếu hội thảo khoa học. - H. : Viện chiến lược phát triển, 2011. - 425tr. ; 29cm
33(V)/T 22820

083. Đẩy mạnh hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và một số nước Châu Phi trong bối cảnh quốc tế mới giai đoạn 2011 – 2020: Báo cáo tổng quan đề tài cấp Bộ / Đỗ Đức Định chủ nhiệm đề tài. - H. : Viện nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông, 2009. - 161tr. ; 29cm
33(V)+327/T 22825

084. Khai thác tiềm năng biển, đảo vì sự phát triển bền vững của Quảng Ngãi và miền Trung : Kỷ yếu hội thảo quốc gia. - H. : Từ điển bách khoa, 2012. - 953tr. ; 24cm
33(V)/V 12923/V 12924

085. Nhân cách doanh nhân và văn hoá kinh doanh ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, hội nhập quốc tế / Phùng Xuân Nhạ chủ biên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011. - 303tr. ; 24cm
33(V)/V 12951/V 12952

086. Phát triển bền vững vùng Trung bộ - Thực trạng, vấn đề và giải pháp / Dương Bá Phượng chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2012. - 391tr. ; 21cm
33(V)/71346/71347

087. Tăng trưởng kinh tế vì phát triển con người ở Việt Nam : Luận án tiến sĩ kinh tế chính trị: 62.31.01.01 / Trần Đức Hiệp. - H. : Trường Đại học Kinh tế, 2009. - 207tr. ; 19cm
33(V)/LAV 6735

088. Thực hiện công bằng xã hội trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam : Luận văn thạc sĩ kinh tế chính trị: 60.31.01 / Nguyễn Thị Thu Huyền. - H. : Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị, 2009. - 104tr. ; 19cm
33(V)/LAV 6725

089. Khảo sát, nghiên cứu tác động của tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế tới sự phân hoá giàu nghèo ở Việt Nam : Báo cáo phân tích tóm tắt / Nguyễn Hải chủ nhiệm đề tài. - H. : Viện đào tạo, nghiên cứu tổ chức - hành chính, 2009. - 54tr. ; 29cm

33(V)05/T 22839

090. Vấn đề công bằng xã hội trong xoá đói giảm nghèo ở Việt Nam hiện nay : Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.80 / Phạm Văn Mến. - H. : Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị, 2010. - 96tr. ; 19cm

33(V)05/LAV 6710

091. Vai trò của Nhật Bản trong hợp tác kinh tế Tiểu vùng Mê Công mở rộng : Luận văn thạc sĩ kinh tế đối ngoại: 60.31.07 / Nguyễn Ngọc Hà. - H. : Trường Đại học Kinh tế, 2011. - 148tr. ; 19cm

33(N413)/LAV 6734

092. Báo cáo Trung Quốc năm 2010: (Thuộc Chương trình cấp Bộ: "Những vấn đề lý luận và thực tiễn nổi bật của Trung Quốc 10 năm đầu thế kỷ XXI và triển vọng đến năm 2020") / Chu Thuỳ Liên chủ nhiệm nhiệm vụ. - H. : Viện nghiên cứu Trung Quốc, 2010. - 250tr. ; 29cm

33(N414)+32(N414)/T 22831

093. Những vấn đề nổi bật trong lĩnh vực kinh tế - xã hội của Trung Quốc trong 10 năm đầu thế kỷ XXI và triển vọng đến năm 2020 : Báo cáo tóm tắt đề tài cấp Bộ / Hoàng Thế Anh chủ nhiệm đề tài. - H. : Viện nghiên cứu Trung Quốc, 2010. - 13tr. ; 29cm

33(N414)/T 22803

094. Phát triển kinh tế gắn với củng cố quốc phòng - an ninh ở Thủ đô Viêng Chăn, nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào : Luận văn thạc sĩ kinh tế: 60.31.01 / Xay Nha Kone Chăn Nha Lạt. - H. : Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, 2010. - 104tr. ; 19cm

33(N441)+355(N441)/LAV 6679

095. Tiềm năng hội nhập kinh tế quốc tế của Lào và những biện pháp QLNN nhằm khai thác các tiềm năng đó : Chuyên đề 3 / Amkha Vongmeunka nghiên cứu sinh. - H. : Học viện hành chính, 2009. - 41tr. ; 29cm

33(N441)/T 22838

096. Tình hình kinh tế đối ngoại của Lào và nguyên nhân thuộc về QLNN của Nhà nước Lào : Chuyên đề 2 / Amkha Vongmeunka nghiên cứu sinh. - H. : Học viện hành chính, 2009. - 59tr. ; 29cm

33(N441)/T 22829

097. "Tổng luận về kinh tế và chính trị thế giới: Vấn đề nổi bật, xu hướng cơ bản và tác động chủ yếu": Báo cáo tổng hợp: CT09-25-07 / Lưu Ngọc Trinh. - H. : Viện chính trị và kinh tế thế giới, 2011. - 159tr. ; 29cm

33(T)+327.01/T 22814

098. "Triển vọng kinh tế thế giới và chính sách ứng phó của Việt Nam" = "World economic outlook and Vietnam's response policy": Tài liệu hội thảo = Conference papers. - H. : Viện khoa học xã hội Việt Nam, 2011. - 200tr. ; 29cm

33(T)+33(V)/T 22812

099. Kinh tế và chính trị thế giới năm 2011 và triển vọng năm 2012 / Hoàng Thị Thanh Nhân chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2012. - 342tr. ; 21cm

33(T)+327/71350/71351

100. Khủng hoảng tài chính toàn cầu và ứng phó chính sách của Việt Nam: Một năm nhìn lại / Đỗ Hoài Nam chủ biên. - H. : Viện khoa học xã hội Việt Nam, [k.n]. - 285tr. ; 29cm

33(T)+336(V)/T 22813

101. Tổng quan tình hình kinh tế thế giới hai thập kỷ đầu thế kỷ 21: Thực trạng, vấn đề nổi bật, xu hướng cơ bản và tác động chủ yếu : Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Bộ / Nguyễn Thanh Đức chủ nhiệm đề tài. - H. : Viện chính trị và kinh tế thế giới, 2010. - 153tr. ; 29cm

33(T)/T 22836

102. Tác động của văn hóa doanh nghiệp tới việc phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ : Luận văn thạc sĩ quản lý khoa học và công nghệ: 60.34.72 / Nguyễn Đình Sơn. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2010. - 82tr. ; 19cm

331(V)/LAV 6705

103. Xung đột giữa công nhân và giới chủ trong các khu công nghiệp ở Bình Dương : Luận văn thạc sĩ chính trị học: 60.31.20 / Nguyễn Huỳnh Đình. - H. : Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, 2010. - 136tr. ; 19cm

331(V)/LAV 6668

104. Những vấn đề xã hội của nông dân và nông thôn Việt Nam hiện nay : Toạ đàm khoa học. - H. : Ban chỉ đạo xây dựng đề án nông nghiệp, nông dân, nông thôn, [k.n]. - tr. ; 29cm

333(V)/T 22834

105. Quá trình phát triển kinh tế - xã hội nông thôn ở CHND Trung Hoa (1978 - 2003) : Luận án tiến sĩ lịch sử: 62.22.50.05 / Nguyễn Xuân Cường. - H. : Viện Sử học, 2008. - 221tr. ; 19cm

333(N414)/LAV 6733

106. Quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam về phát triển kinh tế tư nhân và ý nghĩa của quan điểm đó đối với sự phát triển kinh tế xã hội ở nước ta hiện nay : Luận văn thạc sĩ chủ nghĩa xã hội khoa học: 60.22.85 / Nguyễn Thị Thu Trang. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2011. - 105tr. ; 19cm

334(V)+3KV5/LAV 6682

107. "Đổi mới văn hoá lãnh đạo và quản lý ở Việt Nam hiện nay": Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu: KX.03.21/06-10 / Phạm Ngọc Thanh chủ nhiệm đề tài. - H. : Bộ khoa học và công nghệ, 2010. - 383tr. ; 29cm

Chương trình KH&CN trong điểm cấp Nhà nước: Xây dựng con người và phát triển văn hoá Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế"

335(V)+386/T 22837

108. Tổ chức: hành vi, cơ cấu, qui trình / James L. Gibson. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 783tr. ; 27cm

335.1/V 12947/V 12948

109. Chính sách tiền tệ trong kiểm soát lạm phát ở Việt Nam: Luận văn thạc sĩ kinh tế: 60.31.05 / Mai Văn Út. - H. : Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, 2011. - 119tr. ; 19cm

336(V)/LAV 6675

110. Nền kinh tế tri thức ở Nhật Bản (Từ năm 1973 đến nay) : Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: 60.22.50 / Phạm Thị Thu Phương. - H. : Trường Đại học Sư phạm, 2010. - 113tr. ; 19cm

338(N413)/LAV 6730

111. "Chiến lược tăng trưởng xanh của Hàn Quốc và những gợi ý cho Việt Nam" = "Green growth strategy of Korea and implications for Vietnam": Hội thảo khoa học quốc tế = International workshop on. - H. : Viện nghiên cứu Đông Bắc Á, 2011. - tr. ; 29cm

338.1(N412.1)/T 22818

112. Quy hoạch tổng thể các khu kinh tế quốc phòng trên đất liền và trên biển đến năm 2020, tầm nhìn 2030. - H. : Trung tâm thông tin khoa học quân sự, 2012. - 195tr. ; 29cm

338.79/T 22804

113. Phát triển thương mại điện tử ở Việt Nam trong nền kinh tế thị trường : Luận văn thạc sĩ kinh tế chính trị: 60.31.01 / Nguyễn Thị Hương. - H. : Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị, 2011. - 103tr. ; 19cm

339.1(V)/LAV 6723

114. Quản trị marketing định hướng giá trị. - H. : Lao động xã hội, 2012. - 496tr. ; 27cm

339.13/V 12958/V 12959

115. Cẩm nang thanh toán quốc tế và tài trợ ngoại thương / Nguyễn Văn Tiến. - H. : Thống kê, 2012. - 824tr. ; 24cm

339.72/V 12956/V 12957

34 – Pháp luật

116. Về pháp quyền và chủ nghĩa hợp hiến (Một số tiểu luận của các học giả nước ngoài) : Sách tham khảo. - H. : Lao động xã hội, 2012. - 583tr. ; 24cm

34/V 12960/V 12961

117. Tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 201tr. ; 19cm

34(V)/71290/71291/LC 11746/LC 11747

118. Cẩm nang vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chính phủ, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ Việt Nam / Phạm Duy Thanh Long sưu tầm, biên soạn. - H. : Thời đại, 2012. ; 27cm

T.1 - 387tr.

34(V)04/V 12937/V 12938

T.2 - 417tr.

34(V)04/V 12939/V 12940

119. Văn kiện của Quốc hội khoá VII, kỳ họp thứ chín (Từ ngày 20 - 6 đến ngày 27 - 6 - 1985). - H. : Văn phòng Quốc hội, 2012. - 267tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

34(V)042.1/V 12945/V 12946

120. Luật cán bộ, công chức, viên chức và các quy định về tuyển dụng, quản lý, đào tạo, nghỉ hưu, thôi việc. - H. : Lao động xã hội, 2012. - 467tr. ; 19cm

34(V)1/71374/71375

121. Tuyển tập 325 bộ tài liệu, biểu mẫu mới nhất trong công tác quản trị hành chính - nhân sự. - H. : Hồng Đức, 2012. - 448tr. ; 28cm

34(V)1/V 12933

122. Trách nhiệm của nhà nước đối với công dân ở Việt Nam hiện nay : Luận văn thạc sĩ khoa học chính trị: 60.31.20 / Nguyễn Văn Bang. - H. : Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, 210. - 105tr. ; 19cm

34(V)12/LAV 6670

123. Quan điểm, định hướng về an ninh và bảo vệ an ninh, trật tự trong nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng : Kỷ yếu hội thảo khoa học. - H. : Bộ Công an, 2011. - 277tr. ; 29cm

Lưu hành nội bộ

34(V)134+355(V)/T 22819

124. Hợp đồng điện tử theo pháp luật Việt Nam / Trần Văn Biên. - H. : Tư pháp, 2012. - 322tr. ; 21cm

34(V)421/71378/71379

125. Hợp đồng tín dụng và biện pháp bảo đảm tiền vay / Phạm Văn Tuyết, Lê Kim Giang. - H. : Tư pháp, 2012. - 310tr. ; 21cm

34(V)421+34(V)8/71376/71377

126. Cải cách hành chính của chính quyền thủ đô Viêng Chăn nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào: Luận văn thạc sĩ luật học: 60.38.01 / Sít Thi Phon Búp Phà Văn. - H. : Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, 2010. - 103tr. ; 19cm

34(N441)/LAV 6681

127. Việt Nam và tranh chấp Biển Đông. - H. : Tri thức, 2012. - 233tr. ; 21cm

341.15+32(V)89/71394/71395

128. Le droit de la politique européenne de sécurité et de défense dans le cadre du traité de Lisbonne / Anne Cammilleri-Subrenat. - Paris : Éd. TEC & DOC, 2010. - 293p. ; 24cm

341.11/FV 3587

37 – Giáo dục

129. Ứng xử sư phạm và giáo dục kỹ năng sống trong nền giáo dục hiện nay. - H. : Hồng Đức, 2012. - 449tr. ; 28cm

37(V)+34(V)15/V 12934

130. Mối quan hệ giữa giáo dục đào tạo và kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay : Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.80 / Vũ Thị Vân. - H. : Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị, 2011. - 81tr. ; 19cm

370(V)+33(V)/LAV 6717

38 – Văn hóa

131. Ảnh hưởng của văn hoá Tây Âu, Bắc Mỹ đối với thế giới và Việt Nam trong quá trình toàn cầu hoá : Báo cáo tổng hợp của đề tài: KX.03-09/06/10 / Lương Văn Kế chủ nhiệm. - H. : Bộ khoa học và công nghệ, 2010. - 496tr. ; 29cm

38/T 22824

132. Một số luận điểm quan trọng về xây dựng nền văn hoá Việt Nam trong bối cảnh hội nhập (Theo tinh thần NGHNBCHTW5 khoá VIII) / Đỗ Thị Minh Thuý chủ biên. - H. : Văn hóa thông tin, 2012. - 314tr. ; 21cm

38(V)/71398/71399

133. Về hội nhập văn hoá trong lịch sử Việt Nam / Nguyễn Duy Hinh, Lê Đức Hạnh. - H. : Văn hóa thông tin, 2012. - 646tr. ; 24cm

38(V)(09)/V 12966/V 12967

134. Phạm Quỳnh trong dòng chảy văn hoá dân tộc / Khúc Hà Linh. - H. : Thanh niên, 2012. - 186tr. ; 21cm

38(V)(092)/71254/71255

135. Văn hoá với phát triển bền vững / Hồ Bá Thâm. - H. : Văn hóa thông tin, 2012. - 419tr. ; 21cm

380/71428/71429

136. *Cồng chiêng Mường* / Kiều Trung Sơn. - H. : Văn hóa thông tin, 2011. - 310tr. ; 21cm

380.4/71400/71401

137. *Những biểu tượng đặc trưng trong văn hoá truyền thống Việt Nam* / Đinh Hồng Hải. - H. : Tri thức, 2012. - 234tr. ; 21cm

T.1 : Các bộ trang trí điển hình

380.4/71390/71391

138. *Thế giới biểu tượng trong di sản văn hoá Thăng Long - Hà Nội* / Trần Lâm Biền, Trịnh Sinh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2011. - 571tr. ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm)

380.4+73(V)/V 12905

139. *Việt Nam phong tục toàn biên* / Vũ Ngọc Khánh. - H. : Văn hóa thông tin, 2012. - 707tr. ; 22cm

385.4/71430/71431

355 - QUÂN SỰ

140. *Bảo đảm kỹ thuật xe - máy trong chiến đấu*: Giáo trình dùng cho đào tạo đại học chuyên ngành ô tô quân sự, xe quân sự. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 202tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355.9(075)/LCV 1391

141. *Đoàn kết Liên minh chiến đấu Việt Nam - Lào đánh bại chiến dịch "Cù Kiệt" của đế quốc Mỹ tại cánh đồng Chum-Xiêng Khoảng* : Kỷ yếu hội thảo quốc tế. - H. : [K.nxb], 2010. - 255tr. ; 29cm

355(N441)+355(V)(09)22/T 22810

142. *Pháp luật quốc phòng - an ninh* : Một vấn đề về tính hệ thống: Sách chuyên khảo / Hồ Trọng Ngũ. - H. : Tư pháp, 2012. - 358tr. ; 21cm

355:34+34(V)133/71388/71389

143. *Modern warfare, intelligence and deterrence*: The Technologies that are transforming them / Ed.: Benjamin Sutherland. - London : Routledge, 2011. - 302p. ; 22cm. - (The Economist)

355/A 12866

144. *The Science of war*: Defense budgeting, military technology, logistics, and combat outcomes / Michael E. O'Hanlon. - Oxfordshire : Princeton University Press, 2009. - 266p. ; 24cm

355.01/AV 11123

145. *Military strategy*: Principles, practices, and historical perspectives / John M. Collins. - Washington, D.C. : Potomac Books, 2008. - 333p. ; 28cm

355.03/AV 11122

- 146. *Military media management*:** Negotiating the "front" line in mediatized war / Sarah Maltby. - London : Routledge, 2012. - 132p. ; 24cm. - (Media, war and security)
355(N523)/AV 11114
- 147. *The U.S. Military*:** A Basic introduction / Judith Hicks Stiehm. - London : Routledge, 2012. - 128p. ; 21cm
355(N711)/A 12865
- 148. *Expérience combattante -- XIX - XXIIe siècles*** / Direc.: Francois Cochet. - Paris : Riveneuve éd., 2011. - 395p. ; 24cm
T.1 : Former les soldats au feu
355/FV 3585
- 149. *Géographie militaire et géostratégie*** : Enjeux et crises du monde contemporain / Philippe Boulanger. - Paris : Armand Colin, 2011. - 302p. ; 24cm
355+355.8/FV 3579
- 150. *Défense et stratégie*:** Penser autrement l' innovation / Valérie Mérindol. - Paris : Dalloz, 2010. - 241p. ; 24cm
355.01/FV 3577
- 151. *Dictionnaire d' art et d' histoire militaires*** / Direc.: André Corvisier. - Paris : Presses universitaires de Rennes, 1988. - 884p. ; 25cm
355(03)/FV 3576
- 152. *Leclerc et L' Indochine*:** Stratège militaire et génie politique / Axel Rappolt. - Paris : Economica, 2011. - 234p. ; 24cm. - (Guerres & Guerriers)
355(N522)(092)/FV 3583
- 153. *Défense et sécurité nationale en mouvement*:** Dynamiques des réformes, mutations institutionnelles en Afrique subsaharienne / Léon Koungou. - Paris : L' Harmattan, 2010. - 338p. ; 24cm
355(N6)+32(N6)/FV 3584
- 154. *Все величайшие сражения*** / В. Л. Карнацевич. - М. : АСТ, 2008. - 541с. ; 21cm
355/X 26872
- 155. *Эпоха религиозных войн. 1559 - 1689*** / Ричард Данн. - М. : Центрполиграф, 2011. - 287с. ; 21cm. - (Хроники военных сражений)
355/X 26874
- 156. *Воздушный блицкриг*:** Доктрина Дуэ в XXI веке или был ли прав Итальянский генерал ? / Игорь Дроговоз. - Мн. : Харвест, 2004. - 352с. ; 21cm. - (Военно-историческая библиотека)
355.01/X 26869

157. *Война будущего: взгляд из-за океана: Военные теории и концепции современных США* / И. М. Попов. - М. : Астрель, 2004. - 444с. ; 21см. - (Великие противостояния)

355.01/X 26871

158. *Теория войн* / Григорий Кваша. - М. : Центрполиграф, 2011. - 383с. ; 21см

355.01/X 26870

159. *Германская военная разведка. Шпионаж, диверсии, контразведка, 1935 1944* / Пауль Леверкюн. - М. : Центрполиграф, 2011. - 223с. ; 21см. - (За линией фронта. Мемуары)

355.03/X 26873

160. *Огнестрельное оружие: Словарь-справочник* / Б. Г. Трубников. - Санкт-Петербург. : Амфора, 2004. - 430с. ; 17см

355(03)/X 26876

161. *"Меркава" и другие танки Израиля. Бронированные "колесницы"* / Михаил Барятинский. - М. : Яуза, 2011. - 112с. ; 27см

355(N486)722/XV 3920

162. *Боевая подготовка работников служб безопасности* / А. Н. Линниченко, О. Ю. Захаров. - М. : АСТ, 2009. - 352с. ; 24см. - (Бойцовский клуб)

355(N519.1)5/XV 3923

163. *Генералиссимус* / Владимир Карпов. - М. : Вече, 2011. ; 21см

Кн. 1 - 464с.

355(N519.1)(092)+3KN(519.1)(092)+355(X)(092)/X 26858

Кн. 2 - 480с.

355(N519.1)(092)+3KN(519.1)(092)+355(X)(092)/X 26859

164. *Полководец* / Владимир Карпов. - М. : Вече, 2011. - 672с. ; 21см

355(N519.1)(092)+N(519.1)4/X 26860

165. *Подготовка бойцов специального назначения: Полный курс. Как охраняют Березовского, королеву Англии, олигархов и VIP - персон* / Питер Констердайн. - СПб. : Прайм-ЕВРОЗНАК, 2008. - 445с. ; 21см

355(N519.1)5/X 26868

166. *Секретные техники бойцов спецподразделений: построение индивидуальной боевой системы* / О. Ю. Захаров. - М. : АСТ, 2011. - 288с. ; 24см. - (Бойцовский клуб)

355(N519.1)5/XV 3922

167. *Крейсер "Варяг". Легенда Российского флота* / Виктор Катаев. - М. : Яуза, 2011. - 128с. ; 27см

355(N519.1)758/XV 3911

168. Легенды и мифы подводной войны / Геннадий Дрожжин. - М. : Яуза, 2011. - 384с. ; 21см. - (ВМФ. Подлинная история войны на море)

355(N519.1)758/X 26861

169. Моонзунд. Последнее сражение Русского флота / А. М. Косинский, А. Фон Чишвиц. - М. : Яуза, 2011. - 544с. ; 21см. - (ВМФ. Подлинная история войны на море)

355(N519.1)75/X 26864

355(V) – Các lực lượng vũ trang Việt Nam

170. Một số vấn đề cơ bản về kết hợp công nghiệp quốc phòng với công nghiệp dân dụng ở nước ta hiện nay: Sách chuyên khảo / Trần Đăng Bộ. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 250tr. ; 21cm

355(V)+338.79/71358/71359

171. Một số vấn đề về đấu tranh quốc phòng ở Việt Nam hiện nay: Sách tham khảo / Trần Đăng Bộ chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 234tr. ; 21cm

355(V)+32(V)2/71360/71361

172. Huyền thoại chiến khu Đ anh hùng. - H. : Văn hóa thông tin, 2012. - 498tr. ; 27cm

355(V)(09)+9(V31)+V24/V 12962/V 12963

173. Binh đoàn 11 - 30 năm xây dựng và trưởng thành (1982 - 2012) / Biên soạn: Đinh Văn Thiên, Nguyễn Văn Thiết. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 302tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/71278/71279/LC 11727/LC 11728

174. Lịch sử Công ty cổ phần ACC-244 (1972 - 2012) / Quách Như Thành chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 273tr. ; 21cm

355(V)(09)/71280/71281

175. Lịch sử Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Nhà Bè (1945 - 2010) / Hồ Sơn Đài chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 268tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/71298/71299

176. Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Dĩ An (1945 - 2010) / Nguyễn Thanh Nhân biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 440tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/71300/71301

177. Lịch sử ngành kỹ thuật Quân đội nhân dân Việt Nam / Trần Xuân Hình chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 587tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

T.3 : 1975 – 2005

355(V)(09)+355.9/71276/71277

178. Lịch sử Nhà máy Z111 (1957 - 2012). - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 331tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/71274/71275

179. Lịch sử Tạp chí Hậu cần Quân đội (1952 - 2012) / Nguyễn Công Sinh chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 222tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)+355(V)137/71286/71287

180. Lịch sử Trung đoàn 99 anh hùng - Lữ đoàn 99 - Công ty xây dựng 99 (1972 - 2012). - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 343tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/71266/71267/LC 11752/LC 11753

181. Miền Đông đất lửa: Hồi ức / Lê Văn Dũng. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 474tr. ; 21cm

355(V)(09)+V24/71296/71297

182. Một số trận đánh trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945 - 1975) / Phạm Hữu Thắng chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 295tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

T.8

355(V)(09)/71324/71325

183. Trọn một con đường: Hồi ký / Đồng Sỹ Nguyên. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 690tr. ; 24cm

355(V)(09)+V24/V 12882/V 12883

184. Trung tâm Thông tin Khoa học quân sự - Biên niên sự kiện (2002 - 2012). - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 293tr. ; 22cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/71340/71341

185. 101 khoảnh khắc về Đại tướng Võ Nguyên Giáp = 101 moments of general Võ Nguyên Giáp / Trần Tuấn. - H. : Nxb. Hà Nội, 2011. - 119tr. ; 25cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm)

Sách ảnh

355(V)(092)/V 12904

186. Danh nhân quân sự Việt Nam / Lê Văn Thái chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 397tr. ; 21cm.

T.4

355(V)(092)/71268/71269

187. Đường Hồ Chí Minh huyền thoại - Con đường đi tới tự do / Virginia Morris, Clive Hills; Ng. dịch: Nguyễn Sỹ Hưng, Trần Văn, Nguyễn Sy Thành. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 203tr. ; 21cm

355(V)(09)22+N(523)4=V/71320/71321/LC 11735/LC 11736

188. Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không, bản hùng ca của thế kỷ XX. - H. : Văn hóa thông tin, 2012. - 443tr. ; 27cm

355(V)(09)22/V 12964/V 12965

189. Tổng kết những trận then chốt chiến dịch trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước / Nguyễn Trường Giang chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 1167tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)22/71262/71263

190. Lịch sử công tác đảng, công tác chính trị lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Đắk Nông (1945 - 2010). - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 377tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/71338/71339

191. Lịch sử công tác đảng, công tác chính trị lực lượng vũ trang tỉnh Đồng Tháp (1945 - 1975) / Trần Bá Diễm chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 264tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/71272/71273

192. Lịch sử đảng bộ quân sự Thành phố Hải Phòng (1945 - 2010) / Vũ Tang Bồng chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 470tr. ; 22cm

355(V)13/71314/71315

193. Giáo trình công tác đảng, công tác chính trị (Dùng cho đào tạo nhân viên chuyên môn kỹ thuật trình độ trung cấp quân đội) / Đinh Quang Tuấn chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 146tr. ; 27cm

355(V)13(075)/LCV 1401/LCV 1402/V 12892/V 12893

194. Giáo trình giáo dục lý luận chính trị: Dùng cho đào tạo nhân viên chuyên môn kỹ thuật trình độ trung cấp trong quân đội / Nguyễn Quang Tuấn chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. ; 27cm

T.1 - 174tr.

355(V)13(075)/LCV 1393/LCV 1394/V 12888/V 12889

T.2 - 214tr.

355(V)13(075)/LCV 1395/LCV 1396/V 12890/V 12891

195. Đổi mới việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong nhà trường quân đội / Vũ Công Toàn. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 143tr. ; 21cm

355(V)133/71322/71323

196. Nâng cao chất lượng huấn luyện quân sự cho học viên đào tạo cán bộ chính trị cấp phân đội hiện nay. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 319tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)133/71326/71327

197. Tài liệu bổ trợ học tập chính trị của hạ sĩ quan - binh sĩ năm 2012. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 223tr. ; 19cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)133/71312/71313/LC 11750/LC 11751

198. Giáo trình giáo dục chính trị: Dùng cho đào tạo tiểu đội, khẩu đội trưởng / Đinh Quang Tuấn chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 154tr. ; 27cm

355(V)133(075)/LCV 1399/LCV 1400/V 12894/V 12895

199. Lưu truyền các ca khúc về "Bộ đội Cụ Hồ" trong quân đội hiện nay / Đặng Vũ Ngân Giang chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 147tr. ; 27cm

355(V)135/LC 11745

200. Bồi dưỡng kỹ năng sống cho học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội trong nhà trường quân đội hiện nay: Đề tài độc lập cấp Tổng cục Chính trị: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài / Kim Ngọc Đại. - H. : Tổng cục Chính trị, 2012. - 156tr. ; 29cm

355(V)5/T 22844

201. Khắc phục sự trùng lặp nội dung giảng dạy các môn khoa học xã hội và nhân văn quân sự ở trường sĩ quan chính trị hiện nay: Sách tham khảo / Nguyễn Xuân Trường. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 89tr. ; 19cm

355(V)5/71288/71289

202. Lịch sử Trường Quân sự tỉnh Lạng Sơn (1976 - 2011) / Biên soạn: Dương Đình Lập, Hoàng Văn Dũng, Dương Công Yên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 309tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)5+355(V)(09)/71260/71261

203. Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn trong các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài / Lê Văn Thanh. - Lâm Đồng : Tổng cục Chính trị, 2012. - 120tr. ; 29cm

355(V)5/T 22845

204. Nâng cao ý thức pháp luật của học viên các trường sĩ quan binh chủng trong quân đội hiện nay: Đề tài độc lập cấp Tổng cục Chính trị: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài / Nguyễn Văn Ty. - Khánh Hoà : Tổng cục Chính trị, 2012. - 136tr. ; 29cm

355(V)5/T 22846

205. Vai trò của đội ngũ nhà giáo khoa học Mác-Lênin ở các trường quân đội trong cuộc đấu tranh chống "diễn biến hoà bình" hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.85 / Lê Thành Long. - H. : Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị, 2011. - 122tr. ; 19cm

355(V)5+1D/LAV 6683

206. Lịch sử Kho 205 Cục Quân nhu (1952 - 2012). - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 268tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)6/71328/71329/LC 11741/LC 11742

207. Sổ tay công tác doanh trại. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

T.1 - 375tr.

355(V)6/71316/71317

T.2 - 255tr.

355(V)6/71318/71319

208. Lịch sử Sư đoàn Bộ binh 341 - Đoàn Sông Lam (1972 - 2012) / Biên soạn: Nguyễn Hữu Bộ, Nguyễn Trọng Hạnh, Bùi Xuân Nghĩa. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 361tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)721/71336/71337

209. Tài liệu đại đội, tiểu đoàn bộ binh phòng ngự ở địa hình rừng núi: Giáo trình dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự và chuyển cấp kỹ sư / Nguyễn Thế Long chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 147tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355(V)721/LCV 1390

210. Lịch sử Đoàn Đặc công 113 (1972 - 2012) / Biên soạn: Nguyễn Quốc Minh, Triệu Minh Dương. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 378tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)728/71302/71303/LC 11731/LC 11732

211. Tổng kết công tác huấn luyện kỹ thuật Hải quân (1955 - 2005) / Biên soạn: Lê Ngọc Lương, Trương Văn Viết,... - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 163tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)75/71304/71305

212. Lịch sử Kho 700 Cục Hậu cần Hải quân (1972 - 2012) / Vũ Phú Thắng chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 164tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)756/71334/71335

213. Bộ đội Biên phòng quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới Tây Nam: Sách chuyên khảo / Nguyễn Bá Hoà. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 162tr. ; 21cm

355(V)78/71332/71333/LC 11748/LC 11749

214. *Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Biên phòng tăng cường các xã biên giới hiện nay*: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài. - H. : Tổng cục Chính trị, 2012. - 96tr. ; 29cm

355(V)78/T 22847

215. *Lịch sử ngành in Quân đội (1945 - 2010)* / Nguyễn Bá Tài chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 359tr. ; 21cm

355(V)9/71294/71295

355.7 – Các quân chủng, binh chủng và quân vụ

216. *Trang bị điển hình tên lửa hàng không* : Tài liệu tham khảo dùng cho KTQS chuyên ngành thiết kế chế tạo tên lửa và vũ khí - đạn / Chủ biên: Đặng Ngọc Thanh, Vũ Tiến Đạt,... - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 313tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355.71(075)/LCV 1387

217. *Từ điển bộ đội hoá học*. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 387tr. ; 21cm

355.727(03)/71404/71405

218. *Tám lực lượng không quân mạnh trên thế giới* / Biên soạn: Cao Cường, Công Huy, Anh Ba. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 259tr. ; 19cm

T.1

355.74/71310/71311/LC 11739/LC 11740

219. *Боевые машины пехоты БМП-1, БМП-2 и БМП-3. "Братская могила пехоты" или супероружие?* / Сергей Суворов. - М. : Яуза, 2011. - 128с. ; 27cm

355.72/XV 3921

220. *Танки на войне. Хрестоматия*. - М. : АСТ, 2011. - 480с. ; 22cm

355.722/X 26867

221. *Поле битвы - киберпространство*: Теория, приемы, средства, методы и системы ведения информационной войны / Сергей Гриняев. - Мн. : Харвест, 2004. - 448с. ; 22cm

355.726/X 26866

222. *"Ураганный" истребитель. "Харрикейны" в бою* / Владимир Котельников. - М. : Яуза, 2012. - 128с. ; 27cm

355.748/XV 3917

223. *"Хейнкель" He III. Бомбардировщик блицкрига*: От взлета до падения люфтваффе / Владимир Котельников. - М. : Яуза, 2011. - 128с. ; 27cm

355.748/XV 3913

224. *"Юнкерс" Ju 87. Пикирующий бомбардировщик* / Александр Медведь, Дмитрий Хазанов. - М. : Яуза, 2011. - 160с. ; 27cm

355.748/XV 3916

225. *Истребитель "Мессершмитт" Bf 109. Германский "король воздуха"* / Александр Медведь, Дмитрий Хазанов. - М. : Яуза, 2011. - 224с. ; 25см

355.748/XV 3914

226. *Легендарный P-5 - авиаразведчик, истребитель, бомбардировщик, ракетносе, торпедонос, летающий огнем.* Самолет на все случаи войны / Владимир Котельников. - М. : Яуза, 2011. - 112с. ; 27см

355.748/XV 3915

227. *Убийца "МиГов". Истребитель F-4 "Фантом" II* / Андрей Харук. - М. : Яуза, 2011. - 144с. ; 27см

355.748/XV 3919

228. *Штурмовик Су-25 "Грач"* : Бронированный наследник Ил-2 / Виктор Марковский, Игорь Приходченко. - М. : Яуза, 2011. - 160с. ; 27см

355.748/XV 3918

229. *Великие морские сражения* / Сергей Данилов. - М. : Яуза, 2011. - 672с. ; 21см. - (ВМФ. Подлинная история войны на море)

355.75/X 26862

230. *Авианосец "Арк Ройал". Охотник за "Бисмарком". "Поводырь" Королевского флота* / Сергей Патянин. - М. : Яуза, 2011. - 128с. ; 27см

355.758/XV 3912

231. *Линкоры в бою. Великие и ужасные* / Александр Больных. - М. : Яуза, 2011. - 384с. ; 21см. - (ВМФ. Подлинная история войны на море)

355.758/X 26865

232. *Подлодки в бою. "Тони их всех!"* / Александр Больных. - М. : Яуза, 2011. - 352с. ; 21см. - (ВМФ. Подлинная история войны на море)

355.758/X 26863

233. *L' évolution de la pensée navale VIII* / Direc.: Hervé Coutau-Bégerie. - Paris : Economica, 2007. - 250p. ; 24см

355.75/FV 3588

4 - NGÔN NGỮ HỌC

234. *Định tổ tính từ trong tiếng Việt* / Nguyễn Thị Nhung. - H. : Khoa học xã hội, 2010. - 277tr. ; 21cm

4(V)/71248/71249

235. *Ngôn ngữ - văn hoá vùng đất Sài Gòn và Nam bộ* / Lý Tùng Hiếu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 163tr. ; 21cm

55 - ĐỊA CHẤT HỌC

236. Hà Nội - Địa chất, địa mạo và tài nguyên liên quan / Vũ Văn Phái chủ biên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2011. - 279tr. ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm)

55+91(V-H)/V 12906

59 - ĐỘNG VẬT HỌC

237. Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu động vật, côn trùng gây bệnh hoặc truyền bệnh ở một số vùng rừng núi và ven biển Việt Nam : Báo cáo kết quả đề tài: KCB 04-06-03. - H. : Học viện quân y, 2010. - 140tr. ; 29cm. - (Thuộc chương trình: Nghiên cứu phát triển quân binh chủng bảo đảm sức khoẻ bộ đội sẵn sàng chiến đấu)

592.189/T 22854

6 - KỸ THUẬT

238. Cơ - Lý tính của kim loại và hợp kim : Giáo trình dùng cho chuyên ngành kỹ thuật vật liệu / Chu Thiên Trường chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 73tr. ; 28cm

Lưu hành nội bộ

Q.2 : Tính chất vật lý của kim loại và hợp kim

6C3(075)/LCV 1392

239. Cấu tạo ô tô : Giáo trình dùng cho học viên chuyên ngành ô tô / Vũ Đức Lập chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 212tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

T.1

6V2.10(075)/LCV 1389

240. Những kiến thức căn bản về hệ thống di động 3G UMTS / Chủ biên: Đỗ Quốc Trinh, Đinh Thế Cường. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 215tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

6T1(075)/LCV 1388

241. Phản biện xã hội của báo trực tuyến qua một số sự kiện tiêu biểu (Khảo sát sự kiện lũ lụt tại Hà Nội năm 2008 và dự án tàu cao tốc trên Vnexpress.net và Tienphong.Vn) : Luận văn thạc sĩ báo chí học: 60.32.01 / Phan Văn Kiên. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2011. - 94tr. ; 19cm

6T7.3-083/LAV 6712

242. Tác động của mạng xã hội đối với báo mạng điện tử ở nước ta hiện nay : Luận văn thạc sĩ truyền thông đại chúng: 60.32.01 / Nguyễn Thị Cẩm Nhung. - H. : Học viện Báo chí và tuyên truyền, 2011. - 136tr. ; 19cm

6T7.3-083/LAV 6722

243. Thông tin văn hoá đối ngoại trên báo mạng điện tử qua sự kiện Đại lễ 1000 năm Thăng Long - Hà Nội : Luận văn thạc sĩ truyền thông đại chúng: 60.32.01 / Trần Thu Hằng. - H. : Học viện Báo chí và tuyên truyền, 2011. - 93tr. ; 19cm
6T7.3-083+380.3/LAV 6721

244. Tin học ứng dụng : Dùng cho đại học và sau đại học / Vũ Quang Thường chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 271tr. ; 27cm
6T7.3(075)/V 12884/V 12885

245. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ việc quản lý các tổ chức khoa học và công nghệ hiện nay (Nghiên cứu trường hợp trên địa bàn Thành phố Hà Nội) : Luận văn thạc sĩ quản lý khoa học và công nghệ: 60.34.72 / Trần Xuân Đích. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2011. - 82tr. ; 19cm
6T7.3/LAV 6715

61 - Y HỌC - Y TẾ

246. Hướng dẫn thực hiện công tác bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ người lao động trong quân đội / Vũ Quốc Bình chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 674tr. ; 27cm
Lưu hành nội bộ
61:355+355(V)6/LCV 1385/LCV 1386

247. Vi sinh y học : Dùng cho đại học / Nguyễn Thái Sơn chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 372tr. ; 27cm
616.03(075)/LCV 1383/LCV 1384/V 12886/V 12887

248. Thực hành dược lý lâm sàng : Dùng cho đại học / Vũ Mạnh Hùng chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 146tr. ; 27cm
619.3(075)/LCV 1397/LCV 1398

7 - NGHỆ THUẬT

725 – Quy hoạch đô thị và kiến trúc cảnh quan đô thị

249. Những vấn đề chính trị - xã hội nảy sinh trong quá trình đô thị hoá ở ngoại thành Hà Nội : Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.85 / Đặng Thị Hương. - H. : Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, 2010. - 112tr. ; 19cm
725/LAV 6672

792 – Nghệ thuật sân khấu

250. Nghệ thuật múa Hà Nội - Truyền thống và hiện đại / Lê Ngọc Canh chủ biên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2011. - 371tr. ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm)
792.53/V 12907

8 - NGHIÊN CỨU VĂN HỌC

251. Văn chính luận Việt Nam thời trung đại / Phạm Tuấn Vũ. - H. : Lao động, 2012. - 291tr. ; 21cm

801/71386/71387

252. Về tính dân tộc trong văn học / Thành Duy. - Tái bản. - H. : Khoa học xã hội, 2012. - 334tr. ; 21cm

801/71356/71357

253. Nguyễn Huy Tưởng với người thân / Nguyễn Huy Thắng. - H. : Thanh niên, 2012. - 385tr. ; 21cm. - (Kỷ niệm 100 năm ngày sinh nhà văn Nguyễn Huy Tưởng)

8(V)/71384/71385

254. Văn học trẻ như tôi đã hình dung : Tập lý luận phê bình / Đoàn Minh Tâm. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 254tr. ; 19cm

8(V)2/LC 11737/LC 11738

255. Văn học Chăm : Khái luận / Inrasara. - H. : Tri thức, 2011. - 302tr. ; 24cm

8(VD)/V 12971/V 12972

9 - LỊCH SỬ

256. 500 câu hỏi đáp lịch sử - văn hoá thế giới / Biên soạn: Hà Nguyễn, Phùng Nguyên. - H. : Thông tấn, 2012. - 456tr. ; 24cm

9(T)+38/V 12953/V 12954

257. Biên niên lịch sử Thăng Long - Hà Nội / Chủ biên: Phạm Xuân Hằng, Phan Phương Thảo. - H. : Nxb. Hà Nội, 2010. - 1255tr. ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm)

9(V-H)/V 12901

258. Lịch sử Thăng Long - Hà Nội / Phan Huy Lê chủ biên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2011. - 1022tr. ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm)

T.1

9(V-H)/V 12902

259. Tư liệu văn hiến Thăng Long - Hà Nội: Tuyển tập văn kiện lịch sử. - H. : Nxb. Hà Nội, 2011. - 978tr. ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm)

9(V-H)/V 12900

260. Di tích - Danh thắng Việt Nam / Trần Quang Phúc biên soạn. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2012. - 542tr. ; 28cm

9(V)(069)+91(V)/V 12935/V 12936

261. Hà Nội - Danh thắng và di tích / Lưu Minh Trị chủ biên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2011. ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm)

T.1

- 1255tr.

9(V)(069)+380.4+91(V-H)/V 12898

T.2 - 1147tr.

9(V)(069)+380.4+91(V-H)/V 12899

262. Danh nhân Thăng Long - Hà Nội / Vũ Khiêu chủ trì. - H. : Nxb. Hà Nội, 2010. - 1007tr. ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm)

9(V)(092)/V 12908

263. Những câu chuyện về danh nhân nước Việt / Hạnh Nguyên biên soạn. - H. : Lao động, 2012. - 414tr. ; 27cm

9(V)(092)+V23/V 12913/V 12914

264. Chính sách an ninh quốc phòng của triều Nguyễn đối với vùng biên giới phía Bắc (1802 - 1858) : Luận văn thạc sĩ lịch sử: 60.22.54 / Trần Thị Nhung. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2011. - 115tr. ; 19cm

9(V)1+355(V)/LAV 6714

265. Đại Nam nhất thống chí. - H. : Lao động, 2012. ; 24cm

T.1 - 1022tr.

9(V)1+913/V 12919/V 12920

T.2 - 783tr.

9(V)1+913/V 12921/V 12922

266. Lịch sử Châu Âu / Norman Davies; Lê Thành dịch. - H. : Từ điển bách khoa, 2012. - 983tr. ; 24cm

9(N5)/V 12925/V 12926

267. Chính sách "Phi thực dân hóa" của Pháp thời De Gaulle (1958 -1969) : Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: 60.22.50 / Nguyễn Huyền Chang. - H. : Trường Đại học Sư phạm, 2010. - 110tr. ; 19cm

9(N522)/LAV 6732

268. Nghiên cứu dân tộc Hmông vùng biên giới Việt – Lào : Bản báo cáo tổng hợp đề tài cấp Bộ / Phạm Quang Hoan. - H. : Viện dân tộc học, 2011. - 168tr. ; 29cm

902.7(V)+902.7(N441)/T 22807

269. Người Ba - na ở Kon Tum = Les Bahnar de Kontum / Nguyễn Kinh Chi, Nguyễn Đồng Chi; Nguyễn Văn Ký dịch. - H. : Tri thức, 2011. - 514tr. ; 24cm

902.7(V)/V 12969/V 12970

270. Phát triển bền vững về văn hóa tộc người trong quá trình hội nhập vùng Đông Bắc : Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Bộ / Chủ nhiệm đề tài: Vương Xuân Tình, Trần Hồng Hạnh. - H. : Viện dân tộc học, 2009. - 245tr. ; 29cm

902.7(V)/T 22843

271. *Thực trạng phát triển các dân tộc Trung bộ và một số vấn đề đặt ra* / Bùi Minh Đạo. - H. : Từ điển bách khoa, 2012. - 294tr. ; 21cm

902.7(V)+301(V)/71370/71371

272. *Vai trò của Việt kiều đối với các mạng Lào giai đoạn 1930 – 1954* : Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: 60.22.50 / Nguyễn Thị Tuyết Nhung. - H. : Trường Đại học Sư phạm, 2010. - 99tr. ; 19cm

9(N441)/LAV 6731

273. *Tư liệu văn hiến Thăng Long - Hà Nội*: Tuyển tập văn khắc Hán Nôm. - H. : Nxb. Hà Nội, 2010. - 1267tr. ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm)

902.95/V 12903

274. *Quan hệ Trung Quốc - Việt Nam giai đoạn 1950 -1975* : Luận án tiến sĩ lịch sử thế giới cận đại và hiện đại: 62.22.50.05 / Nguyễn Thị Phương Hoa. - H. : Học viện Khoa học xã hội, 2010. - 232tr. ; 19cm

9:327/LAV 6685

91 - ĐỊA LÍ - ĐẤT NƯỚC HỌC - ĐỊA CHÍ

275. *Địa chí Hà Tây* / Chủ biên: Đặng Văn Tu, Nguyễn Tá Nhí. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội, 2011. - 995tr. ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm)

91(V-H)/V 12897

276. *Cẩm nang về Trung Đông* / Đỗ Đức Hiệp chủ biên. - H. : Từ điển bách khoa, 2012. - 295tr. ; 21cm

91(N47)/71372/71373

V - TÁC PHẨM VĂN HỌC

277. *Tuyển tập văn thơ Phương Đình - Nguyễn Văn Siêu* / Tuyển dịch và giới thiệu: Trần Lê Sáng,.... - H. : Nxb. Hà Nội, 2010. - 853tr. ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm)

T.2

V1/V 12896

278. *Vũ trụng tùy bút* / Phạm Đình Hổ; Đông Châu Nguyễn Hữu Tiến dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 293tr. ; 20cm. - (Tủ sách "Cảo thơm trước đèn")

V14/71380/71381

279. *Hương sắc Phù Khê* : Tập thơ. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 262tr. ; 19cm
Kỷ niệm 100 năm ngày sinh cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ

V21/71330/71331

280. *Bão thép* : Tiểu thuyết / Nguyễn Khắc Nguyệt. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 412tr. ; 21cm

T.4 : Trận cuồng phong

V23/LC 11743/LC 11744

281. Bên dòng sông Mê : Tiểu thuyết / Bùi Thanh Minh. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 402tr. ; 21cm

V23/71270/71271

282. 65 năm nghĩa nặng tri ân, ơn sâu đền đáp. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 357tr. ; 21cm

V24+36(V)/71402/71403

283. Khoảng lặng sau chiến tranh : Tiểu thuyết / Trịnh Đình Khôi. - H. : Hội nhà văn, 2012. - 256tr. ; 21cm

V23/71252/71253

284. Chuyện người con Hồng Phước : Hồi ký / Hồ Phúc Ngôn. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 167tr. ; 21cm

V24/71308/71309

285. Những bông hoa đẹp. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 399tr. ; 19cm
T.2 : Gương điển hình tiên tiến, người tốt việc tốt giai đoạn 2009 – 2011

V24/71292/71293

286. Những tấm gương bình dị mà cao quý. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 222tr. ; 21cm. - (Tủ sách "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh")

T.6

V24/71306/71307/LC 11729/LC 11730

287. Sáng mãi phẩm chất bộ đội Cụ Hồ. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 402tr. ; 21cm.. - (Tủ sách phòng Hồ Chí Minh)

T.12

V24/71264/71265

PHẦN II: TÀI LIỆU ĐIỆN TỬ

1. **Mục tiêu đối chọi Trung - Mỹ.** : Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự - Bộ Quốc phòng
2. **Mười thay đổi lớn về quan niệm của Đảng Cộng sản Trung Quốc.** - 452KB
3. **Nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước ở Đồng Nai và tác động của nó đến đảm bảo kinh tế cho khu vực phòng thủ tỉnh / Vũ Đại Dương.** : Học viện Chính trị Quân sự, 2007. - 577KB
4. **Những thứ họ mang / O'brien Tim; Dịch: Trần Tiến Cao Đăng.** : Văn học, 2011. – 14.6MB
5. **Nước Đại Nam đối diện với Pháp và Trung Hoa 1847 – 1885 / Yoshiharu Tsuboi;** Dịch: Nguyễn Đình Đầu. : Tri thức, 2011. – 18.6MB
6. **Phản ứng của Trung Quốc về vấn đề biển Đông.** : Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự - Bộ Quốc phòng, 2011. – 1.01MB
7. **Phát huy vai trò nhân tố con người bộ đội Hải quân trong bảo vệ quần đảo Trường Sa hiện nay / Nguyễn Văn Tôn.** : Học viện Chính trị, 2010. – 33.1MB
8. **Phát triển kinh tế bền vững của một số nước trên thế giới.** – 1 MB
9. **Phát triển kinh tế du lịch gắn với bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới ở tỉnh Quảng Ninh hiện nay / Trần Quốc Hoàn.** : Học viện Chính trị, 2010 – 30.2MB
10. **Phê phán quan điểm sai trái góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay / Đinh Thị Thanh Tâm.** : Học viện Báo chí và tuyên truyền, 2010. – 12.5MB
11. **Phong trào cộng sản Nga những năm đầu thế kỷ XXI nguy cơ và thách thức.** – 599KB
12. **Quan điểm "Lợi ích cốt lõi" của Trung Quốc.** : Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự, 2011. – 422KB
13. **Quan hệ giữa đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay / Lê Duy Bình.** : Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị, 2010. – 7.51MB
14. **Quan hệ Mỹ - Trung dưới thời Barak Obama.** – 835KB

- 15. Quan hệ Việt Nam với các nước ngoài hiệp hội ASEAN.** – 1.76MB
- 16. Quan hệ Việt Nam - Lào – Campuchia / Vũ Cao Định.** : Phòng Thông tin khoa học Quân sự - Viện Chiến lược Quân sự, 2010. – 919KB
- 17. Quan hệ Việt Nam - Mỹ - Trung Quốc xung quanh vấn đề Biển Đông / Trần Xuân Chinh.** : Phòng Thông tin Khoa học Quân sự - Viện Chiến lược Quân sự, 2010. – 1.05MB
- 18. Quản lý xã hội trong xã hội thông tin: Những cách tiếp cận mới.** – 440KB
- 19. Sự phát triển của công nghệ không gian và ảnh hưởng của nó tới xã hội / Mẫn Quế Vinh, Vương Tuyền.** : Viện Khoa học Trung Quốc. – 459KB
- 20. Sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các cường quốc.** : Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự. – 717KB
- 21. Sức mạnh và sự hợp tác: Một chính sách đối ngoại của Mỹ trong kỷ nguyên hoạt động chính trị toàn cầu / H.Daalder Ivo, M.Lindsay James.** : Viện Brookings. – 308KB
- 22. Tầm nhìn 20 năm và những bài học cho hôm nay.** – 578KB
- 23. Tăng trưởng kinh tế kiểu tư bản chủ nghĩa - con đường dẫn tới một cuộc khủng hoảng toàn cầu mới.** – 559KB
- 24. Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam / Chủ biên: Hà Huy Thành.** : Chính trị Quốc gia, 2010. – 1.56MB
- 25. Thế giới A Rập trong khủng hoảng.** – 0.97KB
- 26. Thế giới thế kỷ XXI và chủ nghĩa xã hội : Hội thảo lý luận giữa Đảng Cộng sản Trung Quốc và Đảng Cộng sản Nhật Bản / Tatsuzo Fuwa.** : Chính trị Quốc gia, 2010. – 18MB
- 27. Thông tin chung về diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC).** – 1.35MB
- 28. Tính chất, xu hướng thời đại hiện nay. Tình hình và sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của các nước lớn. Quan hệ giữa các nước lớn / Lê Công Phụng.** : Bộ Ngoại giao. – 597KB

- 29. *Tình hình khủng hoảng chính trị tại Libya / Trần Xuân Chinh.*** : Viện Chiến lược quân sự - Bộ Quốc phòng, 2011. – 1.11MB
- 30. *Toàn cầu hoá kinh tế và toàn cầu hoá sản xuất.*** 1.25MB
- 31. *Trung Quốc ở thời điểm bước ngoặt.*** : Trung Tâm Khoa học Quân sự - Bộ Quốc phòng, 2011. – 873KB
- 32. *Tranh chấp chủ quyền tại biển Đông.*** : Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự, 2011. – 1.20MB
- 33. *Triển vọng phát triển của giai cấp công nhân ở thế kỷ XXI.*** – 534KB
- 34. *Cộng hoà dân chủ nhân dân Trung Hoa ngoại giao trong bối cảnh quốc tế mới.*** : Khoa học xã hội, 2007. – 1.44KB
- 35. *Trung Quốc xây dựng và thực hiện quan điểm phát triển khoa học / Ng. dịch: Dương Minh Hào, Triệu Anh Ba.*** : Quân đội nhân dân, 2008. – 1.14MB
- 36. *Tư thế ngoại giao nước lớn của Trung Quốc.*** : Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự, 2011. – 513KB
- 37. *Vai trò của Việt Nam trong ASEAN.*** : Thông Tấn, 2007. – 1.92MB
- 38. *Việt Nam chủ tịch ASEAN 2010 thời cơ và thách thức.*** – 1.21MB
- 39. *Việt Nam gia nhập WTO và công tác công an phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế / Lê Văn Cương.*** : Viện Chiến lược và Khoa học Công an - Bộ Công an. – 1.57MB
- 40. *Xây dựng xã hội hài hoà với việc kiên trì lấy con người làm gốc.*** – 590KB
- 41. *Xã hội hài hoà: Ngọn nguồn tư tưởng và nội dung hiện thực / Lê Văn Toan.*** – 1.01MB

PHẦN III: ĐIỂM SÁCH

☛ 1. Đã có hàng trăm cuốn sách viết về đường Hồ Chí Minh, nhưng cuốn **“Đường Hồ Chí Minh huyền thoại - con đường đi tới tự do”** (NXB Quân đội nhân dân, 2012.- 203 tr.) của tác giả người Anh Virginia Morris & nhiếp ảnh gia Clive Hills với một cách tiếp cận riêng rất khách quan và thú vị đã góp thêm một mảng màu vào bức tranh chung đầy hào khí về con đường từng thu hút sự quan tâm đặc biệt của thế giới trong nhiều năm qua.

Hai tác giả là những người phương Tây đầu tiên đi suốt dọc đường Hồ Chí Minh trong nhiều tháng trời, không quản ngại khó khăn, gian nan để tiếp cận con đường trên thực địa, tận mắt chứng kiến các địa danh lịch sử - nơi ghi dấu những chiến công to lớn của bộ đội Trường Sơn. Những điều mắt thấy tai nghe trong chuyến đi bắt đầu từ Hà Nội, kết thúc ở thành phố Hồ Chí Minh, kết hợp với các tư liệu lịch sử và lời kể của các nhân chứng, các tác giả đã cho người đọc có cảm giác như được đồng hành cùng họ dọc con đường huyền thoại *“con đường chiến thắng”, “một chiến tích thần kỳ của miền Bắc Việt Nam”*. Hai tác giả đã cần tới 10 năm để hoàn tất cuốn sách gồm 9 chương, mỗi chương phản ánh một chặng trong tuyến đường *“được xây dựng tuyệt vời về mặt kỹ thuật và được kết hợp với quyết tâm về mặt tinh thần khiến cho người Mỹ không thể bẻ gãy”*.

Mở đầu bằng bài phỏng vấn Đại tướng Võ Nguyên Giáp về con đường vận tải chiến lược xuyên Trường Sơn, tác giả V. Morris bày tỏ thái độ thán phục sự hùng vĩ của con đường cũng như lòng kính trọng, ngưỡng mộ, *“tưởng nhớ hàng trăm, hàng ngàn con người đã thiết kế, xây dựng, vận hành và chiến đấu bảo vệ con đường”*.

Cuốn sách góp thêm một góc nhìn, sự đánh giá và tôn vinh công trình vĩ đại mà quân và dân ta đã vượt qua bao gian khổ và hiểm nguy để biến con đường vận tải thô sơ, bùn lầy trở thành con đường *“siêu cao tốc”* ngay giữa rừng rậm - một *“chiến thắng bằng trí tuệ và ý chí”*

Sách in kèm một số bản đồ, sơ đồ Đường Hồ Chí Minh cùng một số hình ảnh của hai tác giả trên các chặng đường đi.

☛ 2. **“Nghệ thuật lãnh đạo kết hợp đấu tranh chính trị, quân sự, ngoại giao trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Đảng Cộng sản Việt Nam (giai đoạn 1965 đến 1990)”** của tiến sĩ Nguyễn Văn Bạo (NXB Quân đội Nhân dân, năm 2012.- 202 tr.) trình bày một cách có hệ thống quá trình lãnh đạo kết hợp các mặt đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao của Đảng trong những năm 1969 -1973, một trong những nguyên nhân quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Cuốn sách đi sâu nghiên cứu quá trình lãnh đạo của Đảng kết hợp đấu tranh chính trị, quân sự, ngoại giao, bắt đầu từ năm 1965 - thời điểm đế quốc Mỹ đưa quân viễn chinh

và chú trọng vào miền Nam trực tiếp tiến hành chiến tranh, đánh phá miền Bắc bằng không quân và hải quân, tiến hành các hoạt động ngoại giao xảo quyệt nhằm đánh lừa dư luận trong nước và quốc tế, gây sức ép đối với Việt Nam cho đến bước ngoặt quan trọng - Hiệp định Paris được ký kết - thành quả của quá trình lãnh đạo, chỉ đạo chỉ đạo sáng suốt, năng động, linh hoạt của Đảng cộng sản Việt Nam, kết quả của nghệ thuật chỉ đạo đầy mạnh mẽ kết hợp đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao một cách có hiệu quả nhất. Quá trình kết hợp đó đã phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc Việt Nam, tạo nên thắng lợi quyết định trên chiến trường và trên bàn đàm phán.

Cuốn sách góp phần làm sáng tỏ những nguyên nhân dẫn đến thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, từ đó khẳng định sự năng động, đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta trong quá trình lãnh đạo cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, đồng thời làm cơ sở chống lại quan điểm phản động, sai trái phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng trong chiến tranh, xuyên tạc sự thật lịch sử. Những bài học kinh nghiệm trong cuốn sách còn có ý nghĩa gợi mở cho việc hoạch định các giải pháp chỉ đạo kết hợp quốc phòng - an ninh với kinh tế trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Sách gồm 3 chương:

Chương 1: *Đảng lãnh đạo kết hợp đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao chống chiến lược “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ (1965 -1968)*

Chương 2: *Đảng lãnh đạo đẩy mạnh kết hợp đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao chống chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” của đế quốc Mỹ (1968 – 1973)*

Chương 3: *Kết quả và những kinh nghiệm từ quá trình Đảng lãnh đạo kết hợp đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ 1965 đến 1973.*

☛ **3. Việt Nam và tranh chấp biển Đông** là cuốn sách do Quỹ Nghiên cứu Biển Đông giới thiệu, Nhà xuất bản Tri thức ấn hành năm 2012, dày 233 trang. Sách tập hợp 23 bài viết của các thành viên của Quỹ được biên soạn nghiêm túc nhằm cung cấp cho độc giả những thông tin mới nhất về tình hình tranh chấp trên biển Đông, trong đó nhấn mạnh chủ quyền của Việt Nam trên biển Đông, tham vọng của Trung Quốc và các quốc gia chung Biển Đông, đồng thời đề xuất một số giải pháp giải quyết tranh chấp. Đáng chú ý có các bài viết *Cuộc tranh biện về Biển Đông*, *Căng thẳng Biển Đông và lựa chọn cho Việt Nam* (Nguyễn Trọng Bình), *Chủ quyền Việt Nam và Luật pháp quốc tế, Ngoại giao nhân dân để bảo vệ Tổ Quốc* (Lê Vĩnh Trương), *Dân tộc nhỏ cần chiến lược lớn* (Phạm Đoàn Trang), *Khai thác chung Biển Đông và những nguyên tắc công bằng...*

☛ **4.** Lịch sử nhân loại cho thấy, để bảo vệ sự tồn tại và phát triển của mình, mọi quốc gia, vùng lãnh thổ luôn quan tâm xây dựng và củng cố quốc phòng, bảo vệ độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước, dân tộc ta đã phải tiến hành đấu tranh quốc phòng bằng mọi hình thức để khẳng định và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ. Hoạt động đấu

tranh quốc phòng được tiến hành từ rất sớm, hình thành từ thực tiễn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Vấn đề đấu tranh quốc phòng để bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, ngăn ngừa và góp phần ngăn chặn nguy cơ chiến tranh xâm lược, tạo môi trường hoà bình ổn định để phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và phát triển đất nước là nội dung quan trọng đặc biệt trong hoạt động quốc phòng.

Từ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến nay, trải qua các thời kỳ, hoạt động đấu tranh quốc phòng đã trở thành nhiệm vụ quan trọng thường xuyên của cách mạng Việt Nam. Nhận thức về đấu tranh quốc phòng càng ngày càng rõ ràng, sâu sắc hơn. Tư tưởng và hoạt động đấu tranh quốc phòng đã được thể hiện trực tiếp hoặc gián tiếp trong các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước ta về quân sự, quốc phòng, an ninh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ngày nay, trong điều kiện toàn cầu hoá và bối cảnh thế giới đang thay đổi nhanh, biến động phức tạp, khó lường, đặc biệt khi sự tuỳ thuộc lẫn nhau, hội nhập, cạnh tranh và hợp tác giữa các nước ngày càng trở nên phổ biến cùng với sự gia tăng các vấn đề toàn cầu khác như đói nghèo, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thảm hoạ thiên nhiên... đòi hỏi phải có chính sách ứng phó và phối hợp hành động thì đấu tranh quốc phòng là hoạt động cơ bản để giải quyết các mối quan hệ nhằm giữ gìn môi trường hoà bình, ổn định để phát triển.

Đi sâu nghiên cứu các vấn đề nói trên, Đại tá, TS. Trần Đăng Bộ (Viện Khoa học Xã hội Nhân văn Quân sự) đã biên soạn cuốn sách **“Một số vấn đề về đấu tranh quốc phòng ở Việt Nam hiện nay”** (NXB Quân đội nhân dân, 2012.-234 tr.) nhằm giúp đối tượng bạn đọc quan tâm đến lĩnh vực đấu tranh quốc phòng có thêm tài liệu tham khảo về vấn đề này.